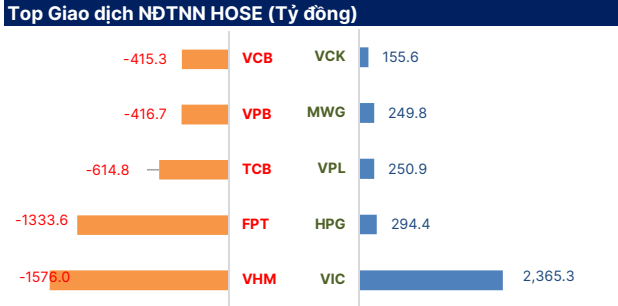
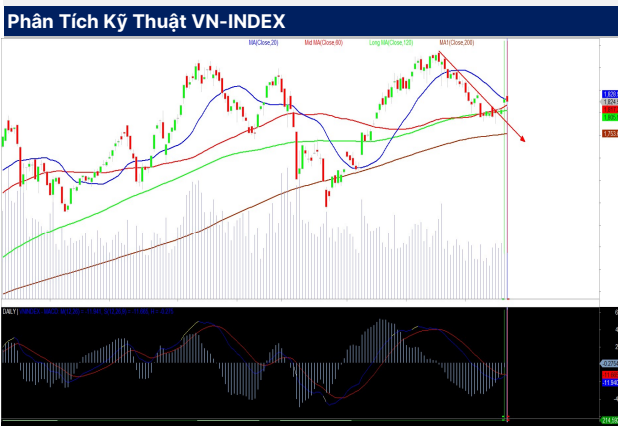
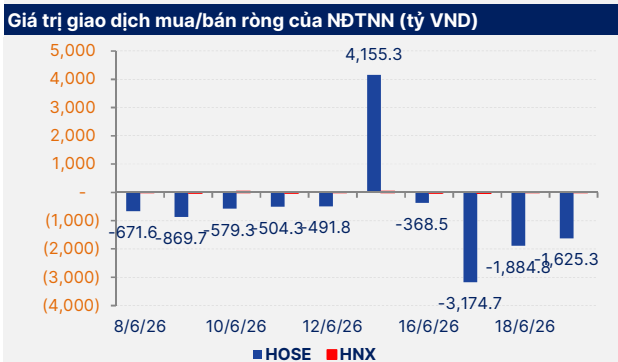
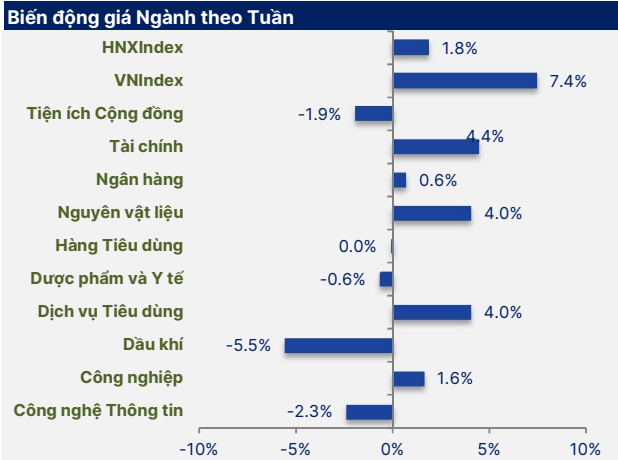


Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,824.53	↑ 1.8%	324.83	↑ 7.4%
KLGD (trCP)	3,534.71	↑ 20.9%	309.92	↑ 16.9%
GTGD (tỷ VND)	102,647.57	↑ 29.6%	5,749.76	↑ 30.4%



GT Bán: (17,544.94) 14,646.94 : GT Mua



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau 04 tuần liên tiếp giảm điểm, thị trường đã có tuần phục hồi tốt khi VNINDEX kiểm định lại vùng đỉnh giá năm 2025. Trong 03 phiên đầu tuần VNINDEX liên tục chịu áp lực điều chỉnh về quanh 1.780 điểm, phục hồi tốt vượt lên mốc hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm và tăng điểm tốt trong phiên tiếp theo. Thông tin tích cực hỗ trợ thị trường là thỏa thuận hòa bình ở Trung Đông, giá dầu giảm mạnh, lãi suất hạ nhiệt... Kết tuần VNINDEX tăng 1,84% lên mức 1.824,53 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm, ngắt mạch suy giảm 04 tuần liên tiếp. VN30 kết tuần tăng nhẹ 0,99% lên mức 1.963,57 điểm sau 05 tuần liên tiếp giảm điểm.

Độ rộng thị trường trong tuần phân hóa, nghiêng về phục hồi tích cực. Nổi bật nhất là nhóm chứng khoán với nhiều cổ phiếu tăng giá tích cực; tiếp đến là nhóm bất động sản sau thông tin chia cổ tức của VHM; bên cạnh một số nhóm ngành phục hồi tốt như bán lẻ, thép, cảng biển... Trong khi nhóm dầu khí chịu áp lực giảm mạnh khi giá dầu giảm. Thanh khoản trong tuần tăng, khối lượng giao dịch tăng 16,4% so với tuần trước. Cho thấy dòng tiền và khả năng sinh lợi ngắn hạn cải thiện. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần này với giá trị -2.989 tỷ đồng HOSE.

Trên thị trường phái sinh, thị trường chuyển sang kỳ hạn chính 411G7000. Kết phiên ở mức 1.964,0 giảm -0,38% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển xuống 0,43 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G8000, 411G9000, 411GC000 chênh lệch từ 1,53 điểm đến 3,43 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 8,4% so với phiên trước. Các vị thế giao dịch đầu cơ tăng trong phiên khi dịch chuyển sang kỳ hạn 411G7000. Các trader nghiên về VN30 biến động trong biên độ hẹp, lạc quan về xu hướng ngắn hạn của VN30. Xu hướng ngắn hạn 411G7000 tích lũy, kháng cự quanh 1.975 điểm, hỗ trợ 1.945 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G7000 là 17.312, tăng các vị thế nắm giữ.

VNINDEX đang vượt lên đường xu hướng giảm giá từ tháng 5/2026 và sẽ chuyển sang giai đoạn phục hồi, tích lũy trong biên độ hẹp với hỗ trợ quanh 1.800 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2025. Kháng cự gần nhất quanh 1.830 điểm, tương ứng vùng giá trung bình 20 phiên. VNINDEX có thể chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.810 điểm - 1.820 điểm và cải thiện xu hướng nếu vượt lên kháng cự quanh 1.830 điểm.

Sau 04 tuần giảm điểm và tích lũy trong biên độ hẹp, kiểm định lại vùng giá cao nhất năm 2025. VNINDEX đang vượt lên xu hướng giảm giá dưới ảnh hưởng vượt trội của các cổ phiếu vốn hóa lớn. Như vậy VNINDEX đang chuyển sang tích lũy trong tích cực hơn. Chất lượng của thị trường đang cải thiện sau giai đoạn suy giảm kéo dài. Tâm lý nhà đầu tư và dòng tiền trong thị trường tiếp tục cải thiện. Hiện tại thị trường đang đi vào giai đoạn cuối quý II/2026. Đây là thời điểm nhà đầu tư đánh giá lại danh mục sau 06 tháng năm 2026. Chờ cập nhật các yếu tố cơ bản, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp để có kế hoạch tái cơ cấu danh mục và đánh giá cá cơ hội đầu tư mới. Chúng tôi sẽ cập nhật những phân tích, nhận định về thị trường, vĩ mô, nhóm ngành trong báo cáo chiến lược H2/2026. Nhà đầu tư có thể xem xét các cơ hội đầu tư ở các doanh nghiệp đầu ngành tăng trưởng. Tuy nhiên cũng cần kiểm soát rủi ro và chỉ nên xem xét khi thị trường rung lắc điều chỉnh.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PHR	65.00	62.0	72-74	62.0	13.3	50.4%	192.2%	Theo dõi GD	86	61
PAN	22.85	24.0	36-37	23.0	5.0	-8.6%	443.5%	Theo dõi GD	70	35
PVD	31.05	29.0	35-36	27.0	14.5	126.3%	100.3%	Theo dõi GD	62	50
TTA	11.20	10.2	12.5-13	9.5	8.0	15.7%	39.6%	Theo dõi GD	76	50
PVP	18.20	17.0	20-21	16.0	8.1	53.1%	87.1%	Theo dõi GD	66	71
DRI	14.59	14.0	17-17.5	13.0	5.9	36.4%	40.2%	Theo dõi GD	86	73
POW	13.90	13.6	17-17.5	13.0	12.4	51.3%	169.5%	Theo dõi GD	61	65
PVB	25.30	24.0	30-31	22.5	7.1	193.0%	383.1%	Theo dõi GD	83	18

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tang Truong	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tang Truong	Suy Giảm	Tích Luy
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Duong_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	Tích Luy	Am_Giam	Tích Luy	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		116.8	-74.3	-109.9	-27.2	272.9	258.0	222.2	-66.8
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	GMD	DRI	PSI	VTK	POW	TET	GVR
		VHM	PHP	TRC	BMS	VGI	PVP	NTT	PHR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Phục Hồi	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		253.1	32.4	97.0	24.1	65.6	64.6	433.7	-209.8
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	SEA	NTP	MSB	DHB	SAS
		BIC	PSD	POM	ANV	VLB	ABB	BFC	VJC
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	48
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		318.9	202.8	305.4	7.1	6.9	12.3	4.1	8
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	125	224.9	-280.6	-170.2	
Cổ phiếu TOP		TDB	NAF	DP3					
		POW	SBT	DBT					

TIN NỔI BẬT

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng hội kiến Tổng thống Nga Vladimir Putin

Trong khuôn khổ các hoạt động tham dự Hội nghị Cấp cao Kỷ niệm 35 năm quan hệ Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) - Nga và tiến hành một số hoạt động song phương tại Nga, ngày 18/6, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đã hội kiến Tổng thống Nga Vladimir Putin.

Trong khuôn khổ cuộc gặp, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng và Tổng thống Vladimir Putin đã cùng trao đổi về những phương hướng và các biện pháp nhằm tạo đột phá để hợp tác song phương mang lại nhiều kết quả thiết thực hơn nữa, củng cố vững chắc nền tảng quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện phát triển lâu dài, phục vụ đặc lực cho công cuộc phát triển tại mỗi quốc gia. Hai bên nhất trí tăng cường đối thoại thường xuyên và thực chất ở tất cả các kênh, các cấp; duy trì trao đổi giữa lãnh đạo hai nước để kịp thời trao đổi về các vấn đề song phương và đa phương. Lộ trình sử dụng xăng sinh học E10 trên toàn quốc không chỉ làm tăng nhu cầu ethanol mà còn mở ra cơ hội mới cho ngành sản, mía và nhiều vùng nguyên liệu nông nghiệp khác.

Xăng E10 mở đường cho thị trường nguyên liệu tỷ đô

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Việt Nam hiện sở hữu nền tảng nguyên liệu khá lớn. Trong số đó, sản được xem là một trong những nguồn nguyên liệu quan trọng nhất để sản xuất ethanol phục vụ pha chế xăng E10. Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, việc mở rộng sản xuất ethanol có thể tạo thêm đầu ra cho cây sản và mía trong bối cảnh giá nguyên liệu những năm gần đây biến động mạnh. Một trong những con số đáng chú ý nhất nằm ở quy mô thị trường có thể hình thành khi xăng E10 được triển khai rộng rãi. Các tính toán cho thấy nhu cầu ethanol khi đó có thể đạt khoảng 1 triệu m³ mỗi năm, tương đương thị trường khoảng 20 ngàn tỷ đồng. Riêng khu vực nguyên liệu nông nghiệp có thể đón dòng tiền hơn 10 ngàn tỷ đồng. Iran cho biết đã khôi phục hoạt động của khoảng 89% các cơ sở hóa dầu bị gián đoạn do xung đột với Israel và Mỹ, trong khi Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) tuyên bố sẵn sàng phối hợp với Tehran và Washington để triển khai thỏa thuận vừa đạt được giữa hai nước.

Iran khôi phục gần 90% công suất hóa dầu sau các cuộc không kích

Một số cơ sở hiện vận hành vượt công suất thiết kế, trong khi các đơn vị còn lại đang từng bước nâng công suất lên mức tối đa. Triển vọng phục hồi hoàn toàn phụ thuộc vào tình hình an ninh khu vực cũng như khả năng nối lại hoạt động thương mại và xuất khẩu. Trong diễn biến liên quan, Tổng Giám đốc IAEA Rafael Grossi ngày 18/6 cho biết cơ quan này sẵn sàng bắt đầu thảo luận với Mỹ và Iran về các bước đi cụ thể nhằm triển khai thỏa thuận vừa được hai nước ký kết.

Trong báo cáo công bố sáng 19/06, MSCI đánh giá cao một loạt cải cách gần đây như triển khai mô hình giao dịch qua nhà môi giới toàn cầu, cho phép nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận thị trường mà không cần mở tài khoản trong nước; thành lập công ty đối tác bù trừ trung tâm (CCP) với mục tiêu vận hành từ đầu năm 2027; cùng lộ trình yêu cầu doanh nghiệp niêm yết công bố thông tin bằng tiếng Anh.

MSCI chưa nâng điểm cho chứng khoán Việt Nam dù ghi nhận nhiều cải cách lớn

Dù ghi nhận những bước tiến mới, MSCI cho rằng nhiều rào cản quan trọng vẫn chưa được giải quyết triệt để. MSCI vẫn giữ nguyên toàn bộ 18 tiêu chí trong bộ đánh giá khả năng tiếp cận thị trường của Việt Nam. Trong đó, có 8 tiêu chí tiếp tục ở mức "-" (cần cải thiện).

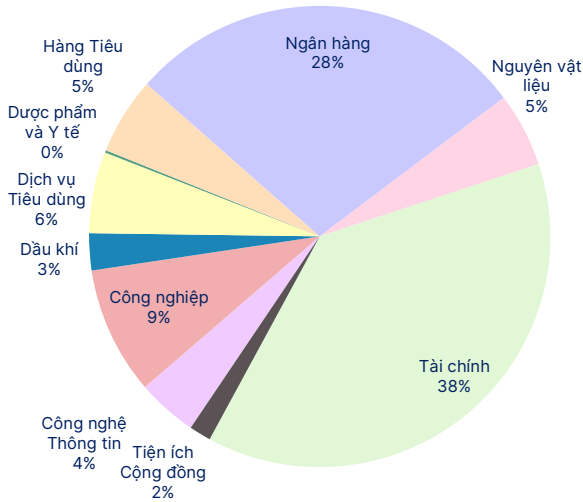
Singapore đã giành lại vị trí dẫn đầu trong bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh toàn cầu năm 2026 của Viện Quản lý phát triển Quốc tế (IMD), sau khi đứng thứ hai trong năm 2025.

Singapore giành lại vị trí nền kinh tế cạnh tranh nhất thế giới

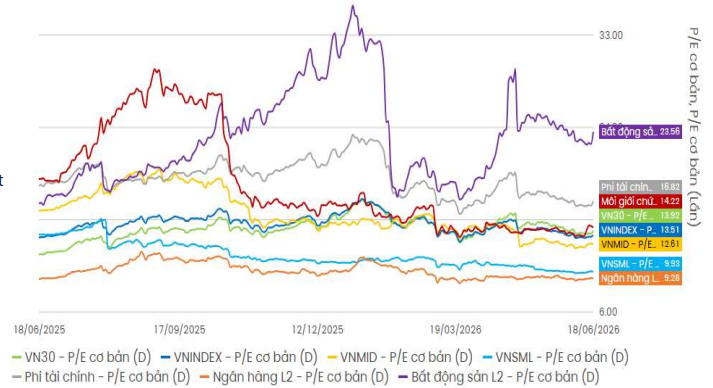
Bảng xếp hạng được công bố ngày 18/6, đánh giá 70 nền kinh tế dựa trên bốn tiêu chí chính gồm: thành quả kinh tế, hiệu quả của chính phủ, hiệu quả hoạt động doanh nghiệp và cơ sở hạ tầng. Bảng xếp hạng năm nay cũng ghi nhận màn thể hiện ấn tượng của nhiều nền kinh tế châu Á. Khu hành chính đặc biệt Hong Kong (Trung Quốc) tăng từ vị trí thứ 3 lên thứ 2, đánh dấu năm thứ ba liên tiếp cải thiện thứ hạng.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

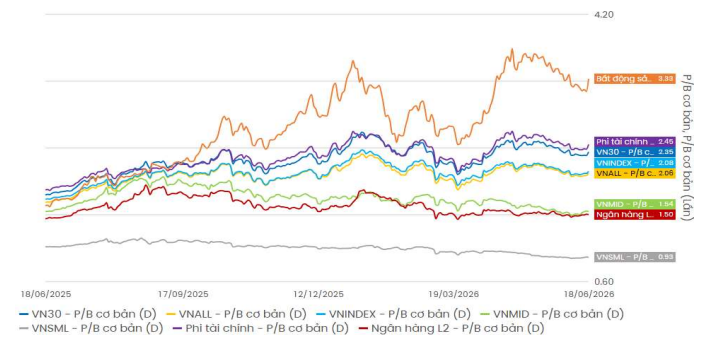
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,582,819	7.4%	1,468	139.9	10.5
VHM	593,110	17.8%	10,200	14.2	2.4
VCB	514,710	16.1%	4,301	14.3	2.2
BID	311,223	17.8%	4,393	9.7	1.6
CTG	263,688	21.7%	4,906	6.9	1.4

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	253,669,883	18.1%	2,615	5.3	0.9
VIX	205,226,100	25.6%	3,077	5.8	1.3
MSB	161,111,468	14.1%	1,884	8.3	1.1
TCB	123,343,737	14.7%	3,676	8.5	1.2
HPG	113,550,726	12.6%	1,830	12.9	1.4

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CLW	↑ 25.73%	21.8%	4,372	11.8	2.5
CTS	↑ 20.75%	19.4%	1,973	12.7	2.3
CIG	↑ 18.66%	37.8%	2,217	3.4	1.0
FTS	↑ 17.17%	9.2%	1,065	25.5	2.3
BSI	↑ 14.62%	9.2%	2,043	16.9	1.5

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
C32	↓ -17.63%	4.7%	875	17.8	0.8
TCI	↓ -13.47%	-0.2%	-19	-	0.9
PIT	↓ -11.47%	-1.9%	-149	-	0.9
HAS	↓ -11.39%	-2.9%	-473	-	0.5
SVD	↓ -11.29%	0.5%	46	94.9	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	12,134,869	12.6%	1,830	12.9	1.4
VIC	11,937,659	7.4%	1,468	139.9	10.5
MSB	7,005,773	14.1%	1,884	8.3	1.1
POW	3,723,193	6.8%	837	17.0	1.1
MWG	3,163,263	22.9%	4,775	16.5	3.5

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	(19,610,903)	14.7%	3,676	8.5	1.2
FPT	(18,573,934)	23.6%	5,515	13.0	2.8
VPB	(15,847,765)	15.5%	3,314	8.0	1.1
VHM	(11,126,321)	17.8%	10,200	14.2	2.4
BSR	(10,439,595)	9.0%	1,041	25.4	2.2

LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
DTD	22/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
DTD	22/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
VCS	22/06/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
GIC	22/06/2026	Giao dịch bổ sung - 12.120.000 CP
MZG	22/06/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
PNJ	22/06/2026	Giao dịch bổ sung - 45.291 CP
PNJ	22/06/2026	Giao dịch bổ sung - 2.393 CP
LDP	22/06/2026	Giao dịch bổ sung - 635.000 CP
VE3	22/06/2026	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 2.080.290 CP
VFS	22/06/2026	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 13.995.993 CP
HTC	22/06/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 lần 2
BBM	22/06/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
DST	22/06/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
NAB	22/06/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
VIT	23/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5.0000243
VIT	23/06/2026	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:11.0000540
LHC	23/06/2026	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1
LBE	23/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.300 đồng/CP
LBE	23/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:55
BSD	23/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
VBG	23/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP
HPM	23/06/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
VKP	23/06/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
EIB	23/06/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
CSC	24/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
ARM	24/06/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
BIO	24/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.100 đồng/CP
BNW	24/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 100 đồng/CP
CH5	24/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.100 đồng/CP
CCA	24/06/2026	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:385
DDG	24/06/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
PC1	24/06/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
BMK	24/06/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
DDV	25/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.700 đồng/CP
BAB	25/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:75
TTN	25/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
KBC	25/06/2026	Giao dịch bổ sung - 174.150.000 CP
DC1	26/06/2026	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:35
REE	26/06/2026	Giao dịch bổ sung - 81.240.897 CP
FTS	26/06/2026	Giao dịch bổ sung - 4.994.200 CP
SCD	26/06/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
CRV	26/06/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
VNE	29/06/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích
Ngô Thế Hiển
Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường
Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn